

**BẢNG CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,  
HÀNG HÓA**

Số: 02:2021/TCCS

Doanh nghiệp: **Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Tổng hợp Tâm Việt**

Địa chỉ: Lô 02, tầng 5, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu,

Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 62911226

**CÔNG BỐ**Tiêu chuẩn: **CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ**

NIWA NANO GEAR GL4 85W140

Áp dụng cho hàng hóa : **Dầu truyền động**

Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**Đại diện doanh nghiệp****Giám Đốc****GIÁM ĐỐC***Lê Thị Thu Yến*

**NIWA NANO GEAR GL4 85W140**

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**TCCS 02:2021/TV**

**DẦU TRUYỀN ĐỘNG**

**NIWA NANO GEAR GL4 85W140**

*Ngày ban hành: 24/11/2021*

*Lần soát xét: 02*

*Ngày soát xét: 26/4/2024*

**DẦU TRUYỀN ĐỘNG NIWA NANO GEAR GL4 85W140****1. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp thử và bao bì đóng gói đối với Dầu truyền động Niwa Nano Gear GL4 85W140 được sản xuất bởi Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Tổng hợp Tâm Việt.

**2. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**Tên sản phẩm:** NIWA NANO GEAR GL4 85W140

**Đặc tính:**

- Bền nhiệt và bền oxi hóa cao
- Bảo vệ khỏi mài mòn và va đập
- Khả năng chống ăn mòn và chống gỉ cao
- Tăng tuổi thọ của hộp số

**Thành phần:**

Dầu gốc + Phụ gia tổng hợp + Phụ gia Nano

**Tiêu chuẩn kỹ thuật:**

Cấp phẩm chất API: GL-4

Cấp chất nhớt SAE: 140

**3. YÊU CẦU KỸ THUẬT**

Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm phù hợp với bảng dưới đây:

**Bảng 1: Các chỉ tiêu chất lượng của dầu truyền động**

Nº	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Khối lượng riêng ở 15°C	g/cm <sup>3</sup>	ASTM D1298	0,88 ÷ 0,95
2	Điểm chớp cháy cốc hở	°C	ASTM D92	Min 220
3	Độ nhớt động học ở 40°C	cSt	ASTM D445	365 ÷ 425
4	Độ nhớt động học ở 100°C	cSt	ASTM D445	24 ÷ 32,5
5	Chỉ số độ nhớt	-	ASTM D2270	Min 95
6	Điểm đông đặc	°C	ASTM D97	Max -9
7	Hàm lượng nước	%/KL	ASTM D95	Không có
8	Hàm lượng tạp chất cơ học	%/KL	ASTM D473	Không có

N <sup>o</sup>	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Ăn mòn mảnh đồng ở 100 <sup>o</sup> C/3h	Loại	ASTM D 130	Max Loại 1
10	Độ tạo bọt 3 giai đoạn: - Độ tạo bọt giai đoạn I, tại 24 <sup>o</sup> C - Độ tạo bọt giai đoạn II, tại 93,5 <sup>o</sup> C - Độ tạo bọt giai đoạn III, tại 24 <sup>o</sup> C	ml/ml	ASTM D892	Max 25/0 Max 50/0 Max 25/0

### PHƯƠNG PHÁP THỬ

- a. Khối lượng riêng tại 15<sup>o</sup>C.  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D1298
- b. Độ nhớt động học ở 40<sup>o</sup>C  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D445
- c. Độ nhớt động học ở 100<sup>o</sup>C  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D445
- d. Chỉ số độ nhớt  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D2270
- e. Nhiệt độ chớp lửa cốc hở  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D92
- f. Hàm lượng nước  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D95
- g. Nhiệt độ đông đặc  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D97
- h. Hàm lượng tạp chất cơ học  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D473
- i. Ăn mòn mảnh đồng  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D130
- j. Độ tạo bọt 3 giai đoạn  
Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D892

#### **4. TIÊU CHUẨN ĐÓNG GÓI VÀ GHI NHÃN**

Nội dung ghi nhãn bao bì thực hiện theo quy định hiện hành.

##### **4.1. Bao bì đóng gói**

- Dung tích phuy: 200 lít ( $\pm 8\%$ )
- Chất liệu: bằng thép mới 100%
- Vỏ phuy dày:  $\geq 0,9$  mm
- Kích thước phuy:
  - + Chiều cao: 885 mm ( $\pm 3$  mm)
  - + Đường kính trong: 572 mm ( $\pm 3$  mm)
  - + Đường kính ngoài: 580 mm ( $\pm 3$  mm)
- Trọng lượng phuy: 16,4 kg ( $\pm 0,4$  kg)
- Vỏ phuy có 2 gân tăng cứng chính và 8 đến 10 gân tăng cứng phụ.

##### **4.2. Ghi nhãn**

Nội dung ghi nhãn bao bì thực hiện theo quy định hiện hành. Tên sản phẩm và các nội dung khác được in trên nhãn bao bì đầy đủ các nội dung theo quy định như sau:

- Tên hàng hóa.
- Nhãn hiệu.
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất.
- Sản xuất theo tiêu chuẩn số.
- Định lượng hàng hóa.
- Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.
- Ngày sản xuất và số lô sản xuất.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

#### **5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG, CÁCH BẢO QUẢN VÀ AN TOÀN**

##### **5.1. Hướng dẫn sử dụng**

Dùng cho mọi loại hộp số của các loại phương tiện cơ giới và các hệ thống truyền động vận hành dưới điều kiện từ nặng đến khắc nghiệt.

##### **5.2. Cách bảo quản**

- Bảo quản trong nhà kho có mái che, tránh ánh nắng trực tiếp và mưa tạt.
- Giữ kho chứa khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ dưới  $60^{\circ}\text{C}$ .
- Tránh xa các nguồn nhiệt, tia lửa điện và các chất dễ cháy.

**5.3. An toàn**

- Tránh tiếp xúc trong thời gian dài và thường xuyên với dầu đã qua sử dụng.
- Để bảo vệ môi trường, thải bỏ dầu đúng quy định.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024



**LÊ THỊ THU YÊN**